

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày: 20/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Mẫn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trịnh Thị Thu Hà

2. Bà Trương Ngọc Diệp

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Huỳnh Hoàng Tuấn. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang. Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Trần Minh P, sinh năm 2000; Nơi sinh: huyện P, tỉnh H;

Nơi cư trú: ấp MH, thị trấn C, huyện P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1964 và bà Trần Yến T, sinh năm 1971; Vợ: Bị cáo chưa có vợ; Anh chị em ruột: 02 người; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ: Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/02/2020, đến ngày 17/02/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Anh Bùi Thanh V, sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp C, xã HT, huyện L, tỉnh S. Vắng mặt

2/ Bà Võ Thị Thu H1, sinh năm 1963.

Địa chỉ: đường T, phường MB, thành phố L, tỉnh A. Vắng mặt

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn B

Địa chỉ: ấp L, thị trấn C, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 14/02/2020, lực lượng Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Châu Thành A phát hiện trong nhà kho công trình tọa lạc tại ấp L, thị trấn C, huyện CTA, tỉnh H có 02 nam thanh niên gồm Nguyễn Trần Minh P, sinh năm 2000, đăng ký thường trú tại ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh H và Bùi Thanh V, sinh năm 2001, đăng ký thường trú tại ấp C, xã HT, huyện L, tỉnh S có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi kiểm tra lực lượng Công an phát hiện gần chỗ ngồi của Nguyễn Trần Minh P có 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Jet có chứa 02 bịch ny lon trong suốt được hàn kín, bên trong có các cục chất tinh thể rắn (Nghi là ma túy). Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật (Bút lục 03-04; 06).

Vật chứng đã tạm giữ gồm:

- 02 bịch nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa các chất tinh thể rắn (Nghi là ma túy);
- 01 tàu thủy tinh đã qua sử dụng;
- 01 chai nhựa đã qua sử dụng;
- 01 bịch nylon trong suốt không hàn kín đã qua sử dụng;
- 01 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet, bên trong có 08 điều thuốc lá nhãn hiệu Jet;
- 01 xe gắn máy biển số kiểm soát 67FK-2116.

Tại Kết luận giám định số 11/KLGD-PC09(MT) ngày 17/02/2020 đã giám định và kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 02 bịch nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,23231 gam, loại Methamphetamine (Bút lục 16).

Quá trình điều tra Nguyễn Trần Minh P khai trước ngày 14/02/2020, P đã nhiều lần mua ma túy của người khác để sử dụng nhưng do số ma túy P mua đã sử dụng hết nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với Bùi Thanh V không biết sự việc P tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Trần Minh P Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành A không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 67FK-2116, bị cáo P dùng để đi mua ma túy là của Bùi Thanh V đang sử dụng (mua lại của một thanh niên không rõ họ tên, không có làm giấy tờ mua bán), người đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe là bà Võ Thị Thu H1 cũng xác định bà đã bán xe gắn máy nêu trên vào năm 2010 nên không có yêu cầu hay tranh chấp gì đối với xe gắn máy biển kiểm soát số 67FK-2116. Khi cho P mượn xe V không biết việc P sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành A đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 05/CSĐT(KT-MT) ngày 03/3/2020 trả lại xe gắn máy biển kiểm soát 67FK-2116 cho Bùi Thanh V. (Bút lục 94)

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-HCTA ngày 24/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố Nguyễn Trần Minh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đề nghị áp dụng:

Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Minh P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/02/2020.

Về tang vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy Mẫu tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có trọng lượng (khối lượng) là 0,16694 gam; 01 tẩu thủy tinh đã qua sử dụng, 01 chai nhựa đã qua sử dụng, 01 bịch nylon trong suốt không hàn kín đã qua sử dụng, 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET bên trong có 08 điếu thuốc lá.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, đã qua sử dụng.

Án phí buộc bị cáo chịu theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Trần Minh P đã khai nhận về hành vi của mình như nội dung nêu trên và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trần Minh P khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trần Minh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cụ thể:

Vào ngày 13/02/2020, Nguyễn Trần Minh P mua 0,23231 gam ma túy, loại Methamphetamine nhưng chưa sử dụng. P để số ma túy nói trên vào gói thuốc lá nhãn hiệu Jet và để trên giường nơi P ngủ tại nhà kho thuộc ấp L, thị trấn C, huyện CTA, tỉnh H. Đến khoảng 09 giờ 30 ngày 14/02/2020 thì bị lực lượng Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết chất ma túy được Nhà nước độc quyền trong quản lý và sử dụng nhưng vẫn cố ý tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều, Khoản, Điểm; tội danh; mức hình phạt và biện pháp miễn chấp hành hình phạt; án phí... là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Ma túy là vấn nạn hiện nay trong xã hội, việc tàng trữ và sử dụng ma túy đã gây ra nhiều hệ lụy to lớn nên cần phải được ngăn chặn. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất cấm và tác hại từ ma túy gây ra nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng, bị cáo là người nghiện ma túy và đã nhiều lần mua

ma túy để sử dụng vì vậy đối với lần phạm tội này cần phải có một hình phạt nghiêm là phạt tù để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 67FK-2116 bị cáo sử dụng để đi mua ma túy xác định được chiếc xe thuộc quyền sở hữu của Bùi Thanh V cho bị cáo mượn sử dụng nhưng V không biết việc bị cáo sử dụng để đi mua ma túy và Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Châu Thành A ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Bùi Thanh V nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo khai có sử dụng 01 điện thoại di động hiệu Nokia (không nhớ số sim sử dụng), loại bàn phím để liên lạc mua ma túy vào đêm ngày 13/02/2020, hiện tại gia đình bị cáo đang quản lý và bị cáo đồng ý tự nguyện giao nộp. Xét thấy đây là tài sản bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với Mẫu tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có trọng lượng (khối lượng) là 0,16694 gam; **01 tẩu thủy tinh đã qua sử dụng, 01 chai nhựa đã qua sử dụng, 01 bịch nylon trong suốt không hàn kín đã qua sử dụng, 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET bên trong có 08 điếu thuốc lá** là tang vật trong vụ án xét thấy không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trần Minh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Minh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 14/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy Mẫu tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có trọng lượng (khối lượng) là 0,16694 gam; **01 tẩu thủy tinh đã qua sử dụng, 01 chai nhựa đã qua sử dụng, 01 bịch nylon trong suốt không hàn kín đã qua sử dụng, 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET bên trong có 08 điếu thuốc lá.**

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/11/2019. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Đội CSTHHS và HTTP Công an huyện Châu Thành A;
- Đội CSĐTTP về TTXH Công an huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Mẫn